

# QUẢN LÝ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN Ở MỘT SỐ NƯỚC VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN TÂM<sup>1</sup>, TRẦN THỊ XUÂN ANH<sup>2</sup>

## Tóm tắt

Thuế thu nhập cá nhân là một trong những nguồn thu quan trọng của ngân sách nhà nước và công cụ điều tiết phân phối thu nhập trong xã hội. Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức trong quản lý thuế thu nhập cá nhân, bao gồm tỷ lệ tuân thủ thuế thấp, hệ thống quản lý chưa hiện đại và khả năng số hóa hạn chế. Thông qua nghiên cứu kinh nghiệm quản lý thuế của một số nước trên thế giới cho thấy, các nước phát triển đã áp dụng thành công các giải pháp như chuyển đổi số, hệ thống tự kê khai, và tích hợp dữ liệu liên ngành. Từ đó, rút ra một số bài học cho Việt Nam trong bối cảnh xây dựng Dự thảo Luật thuế thu nhập cá nhân sửa đổi năm 2025, điển hình như: cần tập trung việc đơn giản hóa hệ thống, đẩy mạnh số hóa và tự động hóa, tích hợp dữ liệu liên ngành và nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế...

**Từ khóa:** Thuế thu nhập cá nhân, quản lý thuế, Dự thảo Luật thuế TNCN sửa đổi

## PERSONAL INCOME TAX ADMINISTRATION IN SELECTED COUNTRIES AND LESSONS FOR VIET NAM

### Summary

Personal Income Tax is one of the key revenue sources for the state budget and a tool for regulating income distribution in society. Viet Nam currently faces numerous challenges in managing personal income tax, including low tax compliance rates, an underdeveloped management system, and limited digitalization capacity. Research on the experiences of several countries shows that developed nations have successfully implemented solutions such as digital transformation, self-declaration systems, and inter-agency data integration. From these findings, several lessons can be drawn for Viet Nam's Personal Income Tax management in the near future. These should focus on simplifying the tax system, promoting digitalization and automation, integrating inter-agency data, and enhancing the quality of taxpayer support services, especially in light of the upcoming changes proposed in the amended Personal Income Tax Law draft expected in 2025.

**Keywords:** Personal Income Tax, tax management, the draft amended Personal Income Tax Law

Ngày nhận bài: 28/8/2025; Ngày hoàn thiện biên tập: 20/9/2025; Ngày duyệt đăng: 29/9/2025

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Tại Việt Nam, thuế thu nhập cá nhân (TNCN) được ban hành theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12, có hiệu lực thi hành từ năm 2009, với các sửa đổi, bổ sung trong những năm tiếp theo. Quy định về thuế suất hiện tại áp dụng thang thuế lũy tiến từ 5% đến 35% đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công, và thuế suất tỷ lệ tương ứng đối với thu nhập từ kinh doanh và các nguồn thu nhập khác. Theo thống kê của Cục Thống kê (2025), thu từ thuế TNCN đã tăng trưởng mạnh mẽ, từ 3,2% năm 2009 lên hơn 9% tổng thu ngân sách năm 2024, bằng 1,5% GDP theo giá hiện hành. Điều này cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của thuế TNCN trong cơ cấu thu ngân sách.

Tuy nhiên, so với các nước trong khu vực và trên thế giới, tỷ trọng thuế TNCN trong tổng thu thuế của Việt Nam vẫn còn thấp, phản ánh những thách thức trong quản lý và thu thuế.

Hệ thống quản lý thuế TNCN tại Việt Nam hiện tại chủ yếu dựa trên phương thức khấu trừ tại nguồn đối với thu nhập từ tiền lương và tự kê khai đối với các nguồn thu nhập khác. Tổng cục Thuế đã triển khai hệ thống thuế điện tử (eTax) từ năm 2011, cho phép người nộp thuế thực hiện các thủ tục thuế trực tuyến. Thời gian qua, công tác hiện đại hóa trong quản lý thuế đã có những bước tiến, đặc biệt hoàn thành tích hợp tài khoản định danh điện tử (VNeID) với các nền tảng quản lý thuế của mình. Việc tích hợp này cho phép người dân đăng nhập vào website Thuế Việt

<sup>1</sup> ThS. Khoa Tài chính, Học viện Ngân hàng; Email: anhttx@hvn.edu.vn

<sup>2</sup> PGS., TS. Khoa Tài chính, Học viện Ngân hàng; Email: anhttx@hvn.edu.vn

Nam bằng tài khoản VNeID. Hiện nay, cá nhân có thể tự quyết toán thuế TNCN trực tuyến một cách tiện lợi thông qua 2 kênh chính: ứng dụng eTax Mobile và Cổng thông tin điện tử Thuế Việt Nam. Tuy nhiên, quá trình thực thi quản lý thuế còn đặt ra một số khó khăn, thách thức nhất định.

Các nghiên cứu quốc tế cho thấy, hiệu quả quản lý thuế TNCN phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó hệ thống quản lý thuế hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin và khả năng tuân thủ của người nộp thuế đóng vai trò then chốt. Theo báo cáo của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) (2025), 98% các cơ quan thuế trong khối OECD đã yêu cầu người nộp thuế sử dụng danh tính số để truy cập các dịch vụ trực tuyến, và 74% đã triển khai chatbot hỗ trợ người nộp thuế. Trong bối cảnh việc xây dựng, hoàn thiện dự thảo Luật Thuế TNCN sửa đổi dự kiến trình Quốc hội vào tháng 10/2025 và áp dụng những thay đổi mới của Luật thuế trong thực tiễn, việc nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm quốc tế về quản lý thuế TNCN có ý nghĩa quan trọng, từ đó đề xuất những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thuế TNCN tại Việt Nam.

## KINH NGHIỆM QUẢN LÝ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN Ở MỘT SỐ NƯỚC

### Kinh nghiệm của Nhật Bản

**Về chính sách:** hệ thống thuế của Nhật Bản bao gồm hai cấp độ, thuế quốc gia và thuế địa phương. Thuế quốc gia do Cơ quan thuế quốc gia (NTA) quản lý, là khoản thuế đánh vào thu nhập cá nhân như tiền lương, tiền công, thu nhập từ kinh doanh và đầu tư, áp dụng theo biểu thuế lũy tiến từng phần với mức cao nhất lên tới 45%. Bên cạnh đó, người dân còn phải nộp thuế cư trú địa phương cho tỉnh hoặc thành phố nơi mình sinh sống. Mức thuế này được tính theo tỷ lệ cố định, dao động từ 2,1% đến 5,7%, và dựa trên thu nhập của năm trước. (PWC, 2024)

**Phương thức thu:** Nhật Bản áp dụng phương thức thu gồm: (1) thức khấu trừ thuế tại nguồn đối với tiền lương, có điều chỉnh cuối năm (Gensen-choshu); (2) kê khai và nộp thuế tự nguyện, cho các nguồn thu nhập khác (kakutei-shinkoku). Phần lớn người lao động chỉ cần dựa vào hệ thống điều chỉnh cuối năm của công ty và không cần phải tự nộp thêm tờ khai thuế cá nhân.

**Công nghệ trong quản lý thuế:** Nhật Bản đã triển khai hệ thống mã định danh cá nhân duy nhất (My Number), giúp các cơ quan chức năng dễ dàng liên kết dữ liệu thu nhập, chi phí và thông tin về người phụ thuộc, tạo tiền đề cho việc tự động hóa và quản lý hiệu quả hơn. Cơ quan thuế dễ dàng tra cứu và đối soát các khoản thu nhập của cá nhân, ngay cả từ nhiều nguồn khác nhau, từ đó ngăn chặn các nguồn

thu bất chính và giảm thiểu thời gian tìm kiếm, quản lý thông tin. Nhật Bản đã sớm phát triển các nền tảng kỹ thuật số để hỗ trợ người nộp thuế. Hệ thống e-tax của NTA cho phép cá nhân và doanh nghiệp kê khai và nộp thuế trực tuyến. Sự kết hợp giữa một mã định danh duy nhất và e-tax tạo ra một quy trình quản lý thuế liền mạch và hiệu quả, giảm thiểu sự can thiệp của con người và tăng cường độ chính xác.

**Ưu đãi và giảm trừ:** Nhật Bản áp dụng một hệ thống các khoản giảm trừ phong phú nhằm điều chỉnh nghĩa vụ thuế dựa trên hoàn cảnh cá nhân của người nộp thuế. Các khoản giảm trừ ngoài giảm trừ bản thân chung cho tất cả, giảm trừ từ thu nhập tiền lương, giảm trừ cho vợ/chồng, người phụ thuộc, bảo hiểm xã hội và chi phí y tế, còn có các khoản giảm trừ được gọi là Thuế quê hương (Furusato Nōzei), một cơ chế đặc biệt cho phép người nộp thuế đóng góp cho chính quyền địa phương và nhận lại quà tặng, đồng thời được khấu trừ khoản đóng góp này khỏi thuế thu nhập và thuế cư trú.

### Kinh nghiệm của Hoa Kỳ

**Chính sách thuế:** Hệ thống thuế của Hoa Kỳ nổi bật với cơ cấu quản lý đa tầng, bao gồm thuế liên bang và thuế tiểu bang. Đây là điểm khác biệt cơ bản so với nhiều quốc gia khác. Thuế liên bang do Cục thuế vụ nội địa (IRS) quản lý và được áp dụng cho thu nhập từ mọi nguồn trên toàn thế giới, bao gồm tiền lương, tiền công, thu nhập từ đầu tư và bất động sản. Trong khi đó, mỗi tiểu bang có chế độ và chính sách thuế riêng, làm cho hệ thống trở nên phức tạp hơn đối với người nộp thuế. Hệ thống thuế liên bang của Hoa Kỳ áp dụng biểu thuế lũy tiến từng phần, với mức thuế suất tăng dần theo thu nhập. Biểu thuế hiện hành có 7 bậc, với mức thuế suất dao động từ 10% đến 37% (PWC, 2024). Cách tính thuế dựa trên nguyên tắc thuế suất biên, tức là mỗi bậc thu nhập sẽ chịu một mức thuế suất khác nhau.

**Phương thức thu:** Thuế TNCN tại Hoa Kỳ hoạt động dựa trên nguyên tắc tự kê khai (self-assessment). Người nộp thuế có trách nhiệm tự tính toán, khai báo và nộp thuế đúng hạn. Chính vì vậy, việc tuân thủ luật thuế là trách nhiệm cá nhân rất cao. IRS chỉ kiểm tra ngẫu nhiên và sử dụng các thuật toán phân tích dữ liệu để phát hiện những trường hợp có khả năng gian lận hoặc sai sót cao.

**Công nghệ trong quản lý thuế:** IRS đã triển khai nhiều công cụ kỹ thuật số để đơn giản hóa quy trình nộp thuế. Hơn 93% tờ khai thuế liên bang được nộp qua hình thức điện tử (e-filing). Có nhiều phần mềm thương mại nhằm hỗ trợ việc kê khai, tính toán và nộp thuế một cách chính xác. (IRS, 2024)

**Ưu đãi và giảm trừ:** cho phép người nộp thuế giảm thu nhập chịu thuế thông qua các khoản: (1) khấu



trừ (deductions): Giảm thu nhập chịu thuế, ví dụ như chi phí y tế, lãi vay thế chấp nhà, hoặc đóng góp từ thiện. Người nộp thuế có thể chọn khấu trừ tiêu chuẩn (standard deduction) hoặc khấu trừ chi tiết (itemized deduction) tùy theo điều kiện cụ thể; và (2) tín dụng thuế (tax credits): Trực tiếp giảm số tiền thuế phải nộp. Dịch vụ hỗ trợ người đóng thuế (Taxpayer advocate service - TAS) cung cấp dịch vụ miễn phí và bảo mật, đóng vai trò bảo vệ cho người nộp thuế trong các trường hợp phức tạp. Việc có một tổ chức độc lập như TAS trong nội bộ cơ quan thuế là một mô hình rất đáng học hỏi. Bằng cách cung cấp một cơ chế giải quyết khiếu nại và hỗ trợ độc lập, IRS đã xây dựng được lòng tin của công chúng, tạo ra một môi trường thuế công bằng hơn và khuyến khích sự tuân thủ tự nguyện từ người dân.

### Kinh nghiệm của Singapore

**Chính sách thuế:** Mức thuế suất lũy tiến cho cá nhân cư trú ở Singapore dao động từ 0% đến 24% (PWC, 2024), một trong những mức thấp nhất trong khu vực và trên thế giới. Chính sách này còn được bổ sung bằng việc Singapore không đánh thuế thừa kế, thuế trên thặng dư vốn và thu nhập phát sinh ở nước ngoài. Việc loại bỏ các loại thuế không cần thiết và giữ mức thuế suất ở mức cạnh tranh cho thấy một cách tiếp cận tinh gọn và hiệu quả trong việc xây dựng một môi trường kinh doanh và sống hấp dẫn.

**Hệ thống quản lý:** Cơ quan thuế nội địa Singapore (Inland revenue authority of Singapore - IRAS) tập trung vào số hóa toàn diện để đơn giản hóa quy trình và giảm thiểu chi phí tuân thủ. Nền tảng chủ chốt là myTax Portal, cho phép người dân khai báo thuế, xem thông báo thuế, và kiểm tra tình trạng hồ sơ. IRAS cũng cung cấp các công cụ tiện ích giúp cá nhân tự tính toán số thuế phải nộp. Hệ thống myTax Portal cho phép người nộp thuế hoàn thành tờ khai trong 15 phút với tính năng auto-population từ các nguồn dữ liệu đã tích hợp. IRAS đã đạt được tỷ lệ nộp tờ khai điện tử và tỷ lệ tuân thủ thuế tự nguyện trên 95% (IRAS, 2024).

**Đổi mới công nghệ:** IRAS tiên phong trong việc ứng dụng AI và machine learning để phân tích rủi ro, phát hiện gian lận thuế. Hệ thống "IRAS Chatbot" để hỗ trợ người nộp thuế 24/7. IRAS cũng triển khai blockchain để bảo mật thông tin và Ví danh tính số (Digital Identity Wallet - DIW) cho việc xác thực an toàn.

**Ưu đãi và giảm trừ:** Singapore áp dụng một hệ thống các khoản giảm trừ nhằm điều chỉnh nghĩa vụ thuế dựa trên hoàn cảnh cá nhân của người nộp thuế. Các khoản giảm trừ này bao gồm: Personal relief - giảm trừ cơ bản cho mọi cá nhân cư trú; Working mother's child relief, được thiết kế để hỗ trợ và khuyến khích các bà mẹ tham gia lực lượng lao động; Grandparent caregiver relief, nhằm công nhận sự đóng góp của ông bà trong việc chăm sóc trẻ nhỏ;

và Handicapped child relief, cung cấp hỗ trợ tài chính cho các gia đình có con khuyết tật. Đáng chú ý, để thu hút nhân tài quốc tế, Singapore còn thực thi chính sách "Not ordinarily resident", cung cấp các ưu đãi thuế đặc biệt cho người nước ngoài, bao gồm miễn thuế đối với một số loại thu nhập từ nước ngoài và giảm thuế dựa trên số ngày làm việc ở nước ngoài.

### Kinh nghiệm của Trung Quốc

**Chính sách thuế:** Quản lý thuế TNCN ở Trung Quốc đã chuyển đổi mang tính bước ngoặt vào năm 2019, khi chuyển từ việc thuế TNCN được thu riêng lẻ theo 11 loại thu nhập khác nhau (phân loại), dẫn đến bất bình đẳng khi những người có cùng tổng thu nhập nhưng từ các nguồn khác nhau lại nộp thuế khác nhau. Sau đó, Trung Quốc áp dụng mô hình kết hợp. Bốn loại thu nhập chính là tiền lương, tiền công; thu nhập từ dịch vụ lao động; thu nhập từ bản quyền; và thu nhập từ tiền tác giả được tổng hợp lại và chịu một biểu thuế lũy tiến chung theo năm. Các loại thu nhập khác (như lãi, cổ tức, cho thuê tài sản) vẫn được đánh thuế riêng. Mô hình này đảm bảo sự công bằng theo chiều ngang (tổng thu nhập như nhau, nộp thuế như nhau), phản ánh chính xác hơn khả năng nộp thuế của cá nhân và phù hợp hơn với thông lệ quốc tế.

**Phương thức thu:** Giống như Việt Nam, phương thức chính vẫn là khấu trừ tại nguồn. Các đơn vị chi trả thu nhập có trách nhiệm khấu trừ và nộp thuế cho người lao động. Vào cuối năm (thường từ tháng 3 đến tháng 6 năm sau), cá nhân có nghĩa vụ tổng hợp tất cả các khoản thu nhập chịu thuế trong năm, áp dụng các khoản giảm trừ và nộp tờ khai quyết toán thuế cuối cùng. Điều này cho phép cá nhân áp dụng đầy đủ các khoản giảm trừ đặc biệt mà không thể thực hiện chính xác hàng tháng. Hệ thống sẽ tự động tính toán số thuế phải nộp thêm hoặc được hoàn lại, đảm bảo tính chính xác và công bằng.

**Công nghệ trong quản lý thuế:** Tương tự ở một số nước, hệ thống quản lý thuế của Trung Quốc được tích hợp dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau (ngân hàng, an sinh xã hội, hải quan, đăng ký kinh doanh) để tạo ra một hồ sơ thuế toàn diện cho mỗi cá nhân. Cục thuế nhà nước Trung Quốc (State taxation administration - STA) phát triển một ứng dụng di động thân thiện với người dùng với việc đơn giản hóa đáng kể quy trình tuân thủ, giảm gánh nặng hành chính cho cả người nộp thuế và cơ quan thuế, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý và chống thất thu.

**Ưu đãi và giảm trừ:** Ngoài mức giảm trừ cơ bản (giảm trừ bản thân), Trung Quốc áp dụng một hệ thống các khoản khấu trừ bổ sung đặc biệt, nhằm thực hiện các mục tiêu chính sách xã hội, đó là các khoản giảm trừ cho chi phí học tập của con; chi phí giáo dục cho bản thân; chi phí y tế cho bệnh hiểm

nghèo; lãi vay mua nhà ở lần đầu; chi phí thuê nhà; chi phí chăm sóc người cao tuổi. Việc áp dụng các khoản giảm trừ này không chỉ giúp giảm gánh nặng thuế một cách công bằng mà còn là công cụ để chính phủ thực hiện chính sách dân số, an sinh xã hội và nhà ở. Người nộp thuế tự khai báo và chịu trách nhiệm về tính trung thực, cơ quan thuế thực hiện hậu kiểm dựa trên dữ liệu lớn.

## MỘT SỐ BÀI HỌC RÚT RA CHO VIỆT NAM

Dựa trên nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, một số bài học được rút ra cho Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả quản lý TNCN, nhất là khi thực thi những điểm mới được đề cập trong Dự thảo Luật thuế TNCN, tập trung vào các nội dung trọng tâm như sau:

**Một là**, xây dựng hệ thống thuế đơn giản, minh bạch. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy một hệ thống thuế đơn giản giúp giảm chi phí tuân thủ và tăng tỷ lệ tuân thủ tự nguyện. Dự thảo Luật thuế TNCN sửa đổi của Việt Nam đề xuất giảm từ 7 xuống 5 bậc thuế là phù hợp với xu hướng chung của thế giới. Cấu trúc này đã được chứng minh hiệu quả, đảm bảo tính đơn giản nhưng vẫn duy trì tính lũy tiến. Đồng thời, cần nhắc việc chuyển đổi mô hình kết hợp tương tự Trung Quốc đang thực hiện, đó là tổng hợp một số loại thu nhập để áp dụng chung một biểu thuế lũy tiến, đảm bảo sự công bằng theo chiều ngang (tổng thu nhập như nhau, nộp thuế như nhau). Cần nhắc gộp các khoản thu nhập có tính chất tương đương để chịu mức thuế như nhau, tránh việc chia nhỏ các khoản TNCN, gây khó cho việc tuân thủ thuế của người nộp thuế.

**Hai là**, đẩy mạnh số hóa và tự động hóa quy trình. Mức độ số hóa cao là yếu tố then chốt để tăng hiệu quả và giảm gánh nặng hành chính. Việt Nam dù đã triển khai thuế điện tử (eTax) và tích hợp VNeID, tỷ lệ kê khai trực tuyến vẫn còn thấp so với các nước. Do đó, cần thiết kế các tiện ích thuận tiện cho người nộp thuế trên các ứng dụng này, hướng tới các dịch vụ thông minh: Cần phát triển các dịch vụ như tờ khai

điền sẵn (pre-filled tax returns) bằng cách tự động điền thông tin từ các nguồn dữ liệu tích hợp, tương tự như tính năng “auto-population” của Singapore giúp người dân hoàn thành tờ khai nhanh chóng.

**Ba là**, tích hợp dữ liệu liên ngành hiệu quả. Kinh nghiệm các nước cho thấy, việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan là một yếu tố quan trọng, không những tạo ra sự thuận tiện cho người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế của mình, mà còn giúp cơ quan thuế trong công tác kiểm tra, đảm bảo tuân thủ thuế. Do đó, cần tiếp tục đẩy nhanh quá trình tích hợp VNeID ở tất cả các lĩnh vực, khu vực nhằm đảm bảo liên kết dữ liệu được nhanh chóng. Từ đó, có thể liên kết dữ liệu thu nhập, chi phí và thông tin người phụ thuộc, tạo ra hồ sơ thuế toàn diện cho mỗi cá nhân và một quy trình quản lý thuế TNCN liền mạch.

**Bốn là**, ứng dụng công nghệ trong quản lý thuế TNCN. Cần tiếp tục nghiên cứu và đẩy mạnh áp dụng công nghệ trong quản lý thuế, nhất là tận dụng tối đa các công cụ phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI). Kinh nghiệm các nước hiện nay cho thấy các công nghệ mới đã được ứng dụng trong quản lý thuế TNCN như: ứng dụng AI và machine learning (học máy) để phân tích rủi ro và phát hiện gian lận thuế; triển khai Chatbot hỗ trợ người nộp thuế 24/7; triển khai blockchain để bảo mật thông tin và ví danh tính số (DIW) để xác thực an toàn...

**Năm là**, nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế. Kinh nghiệm các nước cho thấy, xây dựng lòng tin và khuyến khích tuân thủ tự nguyện đòi hỏi các dịch vụ hỗ trợ chất lượng cao. Mô hình dịch vụ hỗ trợ người đóng thuế (TAS) của Hoa Kỳ là một bài học tốt. Đây là một tổ chức độc lập thuộc cơ quan thuế (IRS), có vai trò cung cấp hỗ trợ miễn phí và bảo vệ quyền lợi cho người nộp thuế khi họ gặp vướng mắc, từ đó xây dựng lòng tin và sự công bằng. Bên cạnh đó, cơ quan quản lý tăng cường hướng dẫn và áp dụng các công cụ tiện ích thân thiện, cho phép người dân dễ dàng thực hiện mọi thủ tục thuế và tự tính toán số thuế phải nộp. ■

## Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Tài chính. (2024). Báo cáo tổng kết công tác thuế năm 2024. Bộ Tài chính.
2. Bộ Tài chính. (2024). Dự thảo Luật Thuế thu nhập cá nhân sửa đổi - Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động. Bộ Tài chính.
3. Cục Thống kê. (2025). Thống kê Thu Ngân sách nhà nước. <https://www.nso.gov.vn/px-web-2/?pxid=V0313&theme=T%C3%A0i%20kho%E1%BA%A3n%20qu%E1%BB%91c%20gia>
4. IRAS. (2024). Personal Income Tax Guide and Digital Services. IRAS Publications.
5. IRS. (2024). Returns filed, taxes collected and refunds issued. <https://www.irs.gov/statistics/returns-filed-taxes-collected-and-refunds-issued>
6. OECD. (2025). Tax Administration Digitalisation and Digital Transformation Initiatives. OECD Publishing, Paris.
7. PWC. (2024). Worldwide Tax Summaries - Individual Taxes 2024. PWC Global Tax Services.